

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 379/2025/DS-ST

Ngày: 30-6-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thống

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Khanh

2. Ông Phạm Văn Chính

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên.

- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Ông Nguyễn Hữu N, cán bộ Tòa án nhân dân huyện H.

Ngày 30/6/2025 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 409/2024/TLST-DS ngày 23/5/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2025/QĐXXST-DS ngày 05/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 169/2025/QĐST-DS ngày 02/6/2025 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (tên mới: Ngân hàng TNHH MTV S1)

Địa chỉ: G L, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Huỳnh Công K theo văn bản ủy quyền số 11-24/QĐ-DAB-ASG ngày 11/12/2024 (có mặt).

Bị đơn: Bà Trần Thanh S, sinh năm 1980

Địa chỉ: C ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ (tên mới: Ngân hàng TNHH MTV S1), sau đây gọi tắt là Ngân hàng cùng với lời khai của ông Nguyễn Huỳnh Công K là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 11-24/QĐ-DAB-ASG ngày 11/12/2024, tại hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Ngày 23/9/2024, Ngân hàng có mở thẻ tín dụng Visa, số tài khoản thẻ visa 0801150793, hạn mức được cấp là 12.000.000 đồng, lãi suất 18%/năm và ngày hết hạn là 31/10/2016 với bà Trần Thanh S. Qua quá trình sử dụng thẻ tín dụng bà S đã phát sinh nợ quá hạn tại Ngân hàng, và Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà S vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà S vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 16/7/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 07/8/2023, bà S còn nợ các khoản sau:

- Dư nợ gốc: 10.691.145 đồng.
- Lãi quá hạn: 20.652.656 đồng.
- Phí phạt: 6.302.347 đồng
- Dư lãi: 3.111.033 đồng

Tổng cộng: 40.757.181 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà S có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà S vẫn chưa thanh toán khoản vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Trần Thanh S phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 07/8/2023 là 40.757.181 đồng.

Và bà Trần Thanh S có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 08/8/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn: Bà Trần Thanh S vắng mặt. Tại hồ sơ vụ án thể hiện bà S hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú số 32/1A tổ G, ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện nay đương sự Trần Thanh S không thực tế cư trú tại địa chỉ trên, nơi ở hiện nay là Khu G, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tuy nhiên, tại văn bản xác minh của Công an huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác nhận bà Trần Thanh S không có cư trú tại địa chỉ Khu G, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà S vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự; thông báo hòa giải và kiểm tra giao nộp công khai chứng cứ; kết quả của việc kiểm tra giao nộp công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa đối với phía bị đơn bà Trần Thanh S.

Tại phiên Tòa ngày hôm nay phía đại diện Ngân hàng có sự thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu bà S thanh toán khoản nợ tính đến ngày 30/6/2025 như sau: Nợ gốc là 10.691.145 đồng, lãi quá hạn là 26.742.215 đồng, phí phạt là 6.302.347, dư lãi là 3.111.033 đồng. Tổng cộng: 46.846.740 đồng, còn bà S vắng mặt không có lý do, đương sự khẳng

định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho việc giải quyết vụ án, ngoài những tài liệu, chứng cứ đã nộp tại hồ sơ, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về hướng giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[1] Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng thì đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H căn cứ vào các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Vào ngày 23/9/2014, Ngân hàng có ký hợp đồng phát hành thẻ tín dụng visa số thẻ 0801150793 với bà Trần Thanh S với hạn mức sử dụng là 12.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân.

[3] Quá trình thực hiện sử dụng thẻ bà S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho phía Ngân hàng. Tính đến ngày 30/6/2025 bà S còn nợ số tiền như sau: Nợ gốc là 10.691.145 đồng, lãi quá hạn là 26.742.215 đồng, phí phạt là 6.302.347, dư lãi là 3.111.033 đồng. Tổng cộng: 46.846.740 đồng. Do bà S vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng căn cứ vào hợp đồng yêu cầu bà S thanh toán số tiền nói trên và yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng và bà S không có tranh chấp về nội dung của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký nêu trên nên căn cứ vào các Điều 92, 93 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử công nhận sự việc trên là có thật.

[4] Như vậy, bà S không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng là bà S đã làm thiệt hại đến quyền lợi của Ngân hàng, nên yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng có ông K đại diện đối với bà Trần Thanh S là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Bà Trần Thanh S còn phải chịu tiền lãi trên số nợ vay chưa thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng kể từ ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thanh S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 2 Điều 92, Điều 93, khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 232 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ (tên mới: Ngân hàng TNHH MTV S1) có ông Nguyễn Huỳnh Công K đại diện về việc yêu cầu bà Trần Thanh S hoàn trả tiền vay.

2. Buộc bà Trần Thanh S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ (tên mới: Ngân hàng TNHH MTV S1), cụ thể: Nợ gốc là 10.691.145 (*Mười triệu sáu trăm chín mươi một ngàn một trăm bốn mươi lăm*) đồng, lãi quá hạn là 26.742.215 (*Hai mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi hai ngàn hai trăm mười lăm*) đồng, phí phạt là 6.302.347 (*Sáu triệu ba trăm lẻ hai ngàn ba trăm bốn mươi bảy*) đồng, dư lãi là 3.111.033 (*Ba triệu một trăm mười một ngàn không trăm ba mươi ba*) đồng. Tổng cộng: 46.846.740 (*Bốn mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm bốn mươi*) đồng. Thi hành 1 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra bà S còn phải tiếp tục chịu tiền lãi trên số nợ vay chưa thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng đã ký ngày 23/9/2014 của thẻ tín dụng số thẻ 0801150793 kể từ ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thanh S phải chịu 2.342.337 (*Hai triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn ba trăm ba mươi bảy*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP Đ (tên mới: Ngân hàng TNHH MTV S1) không phải chịu án phí. H lại cho Ngân hàng TMCP Đ (tên mới: Ngân hàng TNHH MTV S1) số tiền đã nộp 1.018.930 (*Một triệu không trăm mười tám ngàn chín trăm ba mươi*) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0017138 ngày 10/10/2023 của Chi cục T hành án dân sự huyện H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thống

